

Hội thảo "An ninh lương thực tại Việt Nam: Thực trạng, chính sách và triển vọng"

Ngày 28/6/2012, tại Hà Nội, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD) phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tổ chức Hội thảo với chủ đề: *"An ninh lương thực tại Việt Nam: Thực trạng, chính sách và triển vọng"*. Tham dự Hội thảo có các nhà nghiên cứu, các chuyên gia đầu ngành về lương thực trong và ngoài nước.

Trong vòng 25 năm qua, sản lượng lúa gạo của Việt Nam đã tăng trưởng rất mạnh và ổn định. Tuy nhiên, những chính sách chưa hợp lý khiến lúa gạo Việt Nam phát triển chưa bền vững và người trồng lúa vẫn gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh tái cơ cấu chung của nền kinh tế, ngành lúa gạo cần có những thay đổi chiến lược để thích ứng với tình hình mới và nâng cao đời sống cho nông dân.

Tại Hội thảo, lần đầu tiên khái niệm lúa gạo là mặt hàng chính trị đã được đề cập. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy, khi mức sống ngày càng cao, quyền lực của nông dân ngày càng mạnh thì sức ép của nông dân lên chính phủ càng lớn. Tại Việt Nam, lúa gạo là mặt hàng chính trị vì đây là nguồn lương thực chủ yếu của người dân và nó tạo việc làm cho khoảng 10 triệu nông hộ trên toàn quốc.

Sau 20 năm tham gia xuất khẩu gạo nhưng Việt Nam vẫn chưa cải thiện được thu nhập cho nông dân trồng lúa. Theo TS. Đặng Kim Sơn, Viện trưởng

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, nguyên nhân chính là do những bất cập trong thực thi chính sách (việc thu mua tạm trữ lúa gạo, sự vòng vèo từ việc hỗ trợ ngân hàng đến doanh nghiệp rồi mới đến tay nông dân) đã khiến cho hiệu quả giảm đi nhiều. Để triển khai và thực thi chính sách có hiệu quả thì quá trình xây dựng chính sách cần phải có tiếng nói của người nông dân.

Một thách thức khác có tính dự báo cũng được các chuyên gia đưa ra đối với ngành lúa gạo của Việt Nam. Đó là trong vòng 10 năm tới thế giới có thể phải đối mặt với cuộc khủng hoảng thừa lương thực và điều này sẽ tác động không nhỏ tới quốc gia xuất khẩu gạo lớn như Việt Nam.

Theo nhận định của các đại biểu, để phát triển bền vững an ninh lương thực, Chính phủ Việt Nam nên chuyển đổi từ mục tiêu an ninh lương thực sang tạo sinh kế và hỗ trợ cho nông dân trồng lúa. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nên học hỏi kinh nghiệm quốc tế để xây dựng một hệ thống minh bạch nhằm giảm thiểu những biến động quá mức về giá lương thực, đặc biệt là cần phân định rõ mục tiêu kinh doanh thương mại với nhiệm vụ thực thi trách nhiệm xã hội của một số công ty hiện nay. Trong đó, tập trung vào việc tiếp cận linh hoạt đối với quy hoạch và sử dụng đất; thực hiện các chiến lược hỗ trợ nông dân; tăng cường chiến lược đa ngành để giải quyết vấn đề an ninh lương thực ở hộ gia đình, đồng thời giảm đáng kể suy

đinh dưỡng ở trẻ em; tách biệt các hệ thống, chiến lược đối với xuất khẩu gạo mang “tính xã hội” và “thương mại”.

Kết thúc Hội thảo, các chuyên gia đều thống nhất cho rằng, để giải quyết an ninh lương thực và đảm bảo thu nhập cho nông dân thì tăng thêm sản lượng lúa gạo không phải là giải pháp căn bản. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc tạo một sân chơi minh bạch và bình đẳng cho mọi tác nhân trong kinh doanh và xuất khẩu lúa gạo sẽ đem lại hiệu quả thiết thực hơn.

TV.

Hội thảo khoa học "Lễ hội - Nhận thức, giá trị và giải pháp quản lý"

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia tổ chức Hội thảo khoa học "*Lễ hội - Nhận thức, giá trị và giải pháp quản lý*". Tham dự Hội thảo có sự tham dự của các đại biểu đại diện cho các bộ, ban, ngành và các ban quản lý di tích trên cả nước cùng các nhà khoa học, các nhà quản lý đại diện cho Hội Di sản văn hóa, Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Viện Nghiên cứu văn hóa dân gian... 30 tham luận được gửi tới Ban tổ chức Hội thảo. Hội thảo tiến hành thảo luận tại ba tiểu ban: 1/ Lý thuyết, nhận thức và cách tiếp cận lễ hội; 2/ Giá trị lịch sử, văn hóa và xã hội của lễ hội; và 3/ Giải pháp quản lý lễ hội.

Tại Hội thảo, các đại biểu cùng nhất trí rằng, trong các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội được xem là một loại hình di sản tiêu biểu, vừa là sinh hoạt văn hóa cộng đồng, vừa là một hình thức trình diễn dân gian hàm chứa các giá trị lịch sử, nghệ thuật. Theo

thống kê, cả nước có 7.966 lễ hội; trong đó có 7.039 lễ hội dân gian, 332 lễ hội lịch sử, 544 lễ hội tôn giáo, 10 lễ hội du nhập từ nước ngoài và các lễ hội khác. Những năm gần đây, số lượng lễ hội trên địa bàn cả nước được tổ chức ngày một gia tăng. Các lễ hội truyền thống của các dân tộc được phục dựng ngày một nhiều. Một số lễ hội trước đây chỉ có trong phạm vi làng xã, nay được mở rộng có quy mô vùng miền. Một số lễ hội vùng miền được mở rộng có quy mô quốc gia. Số lượng lễ hội do Nhà nước tổ chức cũng gia tăng, trong đó nhiều lễ hội (festival) có tính quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại đòi hỏi phải giải quyết triệt để, kịp thời để công tác quản lý và tổ chức lễ hội đi vào nề nếp.

Sự bùng nổ của lễ hội đương đại là một hiện tượng đã và đang trở thành “phong trào”, “hội chứng”, “hiệu ứng lây lan” khắp trong Nam ngoài Bắc, có biểu hiện nhằm chán bởi sự quá đà, đơn điệu, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu sự sáng tạo nghệ thuật, kém hấp dẫn, ít hiệu quả kinh tế - xã hội, ít được sự hưởng ứng của người dân... Một số địa phương kinh tế thị trường chưa mạnh, sức mua thấp, cơ sở hạ tầng du lịch nhỏ bé, chất lượng phục vụ nghiệp dư, trong khi việc tổ chức lễ hội văn hoá - du lịch phải đầu tư kinh phí khá lớn, dẫn đến hiệu quả kinh tế - xã hội chưa tương xứng.

Các lễ hội từ miền núi cho đến đồng bằng hiện nay đã có sự biến đổi về chủ thể lễ hội. Trước đây, trong các lễ hội làng cổ truyền, người dân địa phương thực sự là chủ thể của lễ hội. Cộng đồng người dân địa phương đều háo hức tập luyện nhiều tháng để mong được tham gia gánh vác một việc nào đó, hoặc sắm

một vai trong nhiệm vụ tổ chức lễ hội. Các hội làng hầu hết đều do chủ làng và Hội đồng quản lý làng thực hiện. Nhưng hiện nay, hầu hết các lễ hội ở làng quê, miền núi hay đồng bằng đều do chính quyền các cấp chỉ đạo sát sao. Nhiều lễ hội ở đồng bằng, ban tổ chức thuê các công ty sự kiện, các đoàn nghệ thuật đứng ra dàn dựng chương trình, đứng ra làm dịch vụ tổ chức... Người dân, chủ thể của lễ hội vô hình chung chỉ đóng vai trò hoạt động như du khách.

Hội thảo thống nhất rằng:

- Cần thiết phải có một dự báo mang tính xã hội về lễ hội hiện nay. Qua đó để thấy rằng những lễ hội nào cần phải đầu tư để gìn giữ, những lễ hội nào không thể hiện được tính đặc trưng của dân tộc, lai căng, mất bản sắc thì nên loại bỏ, kiên quyết không cấp giấy phép tổ chức; Bên cạnh đó, cần tổ chức điều tra, khảo sát để thống kê đầy đủ, chính xác các lễ hội đương đại hiện có trong cả nước. Trên cơ sở đó tiến hành phân loại các lễ hội đương đại hiện có và đánh giá mặt được, mặt hạn chế, hiệu quả chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của từng lễ hội cụ thể. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng cần sớm chủ động tham mưu với Chính phủ sửa đổi các quy định trước đây, xác định rõ tiêu chí đánh giá, phân loại, phân cấp, quy mô, hình thức, chu kỳ tổ chức hợp lý các sự kiện lịch sử - cách mạng cần được tổ chức trong năm.

- Bản thân các lễ hội truyền thống đã mang tính văn hóa và chính trị rất tinh tế thông qua các biểu tượng và cách hành lễ của mình. Vì vậy, sự can thiệp của Nhà nước phải rất thận trọng nếu không sẽ phản tác dụng. Các cơ quan Nhà nước chỉ tham gia vào lễ hội với vai trò hỗ trợ tổ chức chứ không nên là nhà tổ chức lễ hội;

- Hiện nay, ở các cộng đồng, trừ một số không nhiều các cụ cao niên hiểu biết về văn hóa dân gian thì hầu hết những người đại diện của cộng đồng cơ sở đều không nắm được các hoạt động nhằm thực hành và truyền dạy về di sản và lễ hội. Do đó, để cộng đồng chủ động trong việc tổ chức lễ hội thì bắt buộc phải tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết về văn hóa của địa phương gắn với lễ hội ấy trong đông đảo cộng đồng. Để thực hiện điều đó, các cơ quan quản lý văn hoá cần xây dựng các chương trình giáo dục di sản văn hoá cho cộng đồng, phối hợp với cơ quan báo chí có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kiến thức giúp người dân hiểu đúng giá trị văn hoá, hướng tới những mục tiêu, hành vi đúng đắn trong các hoạt động lễ hội;

- Cần tạo được mối quan hệ hài hoà giữa Nhà nước và cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các lễ hội để có thể phát huy tốt nhất vai trò chủ thể của cộng đồng, không làm giảm tính chất quốc lễ, nhưng tăng được tính dân gian.

HÒA AN